

THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN
 Từ ngày 1/11/2026 đến ngày 19/11/2026

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **263** /KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng 8 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi trong việc quản lý các hoạt động của nhà trường

Thực hiện Quyết định số 113/QĐ-TTR ngày 20/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi trong việc quản lý các hoạt động của nhà trường. Từ ngày 02/4/2026 đến ngày 02/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 17/BC-ĐTT ngày 17/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo số 43/BC-TTĐ ngày 28/7/2026 của Tổ thẩm định, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 893/QĐ-UB ngày 23/7/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; được đổi tên thành Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi (*Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi*) tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; được phê duyệt tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi và các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú¹.

¹ Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng

2. Số lượng người làm việc hiện có của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi là 45 viên chức và 13 hợp đồng lao động; trong đó vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là 03 người; vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành là 37 người (36 giáo viên, 01 giáo vụ); vị trí việc làm chuyên môn dùng chung là 04 người (02 kế toán, 02 văn thư) và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ là 14 người (01 viên chức y tế và 13 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP). Cơ cấu tổ chức của đơn vị gồm: Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; 04 tổ chuyên môn; 01 tổ văn phòng; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú.

3. Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi hiện có 15 lớp với 487 học sinh, số học sinh dân tộc thiểu số là 479 học sinh, chiếm tỉ lệ 98,35%. Trong đó, có 06 lớp 10 với 198 học sinh, 04 lớp 11 với 133 học sinh, 05 lớp 12 với 156 học sinh; có 487 học sinh được hỗ trợ các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

4. Chất lượng giáo dục tại thời điểm thanh tra

- Kết quả học tập:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	198	19	9,60	135	68,18	44	22,22	0	0
11	133	36	27,07	88	66,16	9	6,77	0	0
12	156	45	28,84	104	66,67	7	4,49	0	0
Cộng	487	100	20,53	327	67,15	60	12,32	0	0

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	198	196	99,99	02	1,01	0	0	0	0
11	133	132	99,25	01	0,75	0	0	0	0

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	156	152	97,44	04	2,56	0	0	0	0
Cộng	487	480	98,56	07	1,44	0	0	0	0

5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tổng diện tích đất của nhà trường là 14.603,5m². Khối phòng học gồm 18 phòng học, 05 phòng bộ môn, 02 phòng thực hành tin học với 42 máy tính kết nối Internet. Khối hành chính có 16 phòng, gồm phòng họp, hội trường, phòng làm việc của hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, kế toán, văn thư, thủ quỹ, giáo vụ, đoàn trường, phòng truyền thống, phòng Y tế và 01 phòng thư viện với hơn 14.000 đầu sách,... Khối nội trú có 03 khu Ký túc xá với 66 phòng ở; bếp ăn và nhà ăn rộng rãi, thoáng mát đảm bảo chỗ ăn ở cho 500 học sinh. Các phòng làm việc đều có máy tính, nối mạng Internet, có đầy đủ trang thiết bị làm việc,...

- Nhà trường có sân chơi, bãi tập, nhà Đa năng, nhà để xe dành cho giáo viên; hệ thống nước sạch, khu vệ sinh của giáo viên, nhân viên và học sinh riêng biệt và 02 giếng khoan đảm bảo cung cấp nước cho sinh hoạt. Xung quanh khu vực trường có tường rào, cổng ngõ được xây dựng kiên cố; sân trường đã được lát gạch block.

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy, học trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác Quản lý, đánh giá, sử dụng viên chức, người lao động

1.1. Công tác quản lý viên chức, người lao động

a) Tình hình đội ngũ (*số lượng, cơ cấu*) tại thời điểm thanh tra

Số lượng người làm việc của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi được tạm giao là 51 người², số lượng lao động hợp đồng hỗ trợ, phục vụ là 13 người (*trong đó có 08 cấp dưỡng*)³. Số người làm việc theo vị trí việc làm hiện có là 45 viên chức và 13 hợp đồng lao động; trong đó:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là 03 người (*gồm: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng*).

- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành là 37 người, gồm:

² Quyết định số 05/QĐ-SGDĐT ngày 05/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tạm giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026.

³ Quyết định số 1959/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao số lượng lao động hợp đồng theo vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026.

+ Vị trí việc làm giáo viên là 36 người (gồm: 05 giáo viên môn Toán; 03 giáo viên môn Vật lý; 03 giáo viên môn Hóa học; 02 giáo viên môn Sinh học; 05 giáo viên môn Ngữ Văn; 04 giáo viên môn Lịch sử; 03 giáo viên môn Địa lý; 01 giáo viên môn Giáo dục kinh tế pháp luật; 04 giáo viên môn Tiếng Anh; 01 giáo viên môn Tin học; 01 giáo viên môn Công nghệ; 02 giáo viên môn Thể dục; 01 giáo viên môn Giáo dục Quốc phòng An ninh; 01 giáo viên môn Âm nhạc).

+ Vị trí việc làm giáo vụ: 01 người.

- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 04 người (gồm 02 Văn thư; 02 Kế toán).

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 14 người (gồm: 01 viên chức Y tế; 13 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 02 Bảo vệ; 02 Quản lý nội trú; 01 Giáo vụ kiêm phục vụ; 08 Cấp dưỡng).

Đơn vị bảo đảm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP⁴, cụ thể: Số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (37 người) và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (04 người) chiếm tỉ lệ hơn 70% (theo quy định tối thiểu 65%) tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập (58 người).

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Chưa có viên chức làm việc tại vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập⁵.

b) Định mức vị trí việc làm

- Về số lượng học sinh/lớp làm căn cứ xây dựng số lượng người làm việc:

+ Năm học 2024-2025, có 15 lớp với 489 học sinh, trong đó có 04 lớp 10 với 136 học sinh, 05 lớp 11 với 157 học sinh, 06 lớp 12 với 196 học sinh.

+ Năm học 2025-2026, có 15 lớp với 487 học sinh, trong đó có 06 lớp 10 với 198 học sinh, 04 lớp 11 với 133 học sinh, 05 lớp 12 với 156 học sinh.

- Đơn vị triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 811/SGDĐT-TCCB ngày 10/4/2024 về triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

c) Về quản lý hồ sơ viên chức

⁴ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

⁵ Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã đăng ký nhu cầu tuyển dụng 01 người tại vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm tại Báo cáo số 09/BC-DTNT ngày 15/4/2024 về việc rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024.

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã mở hồ sơ viên chức, thực hiện sắp xếp hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức và thực hiện việc cập nhập hồ sơ viên chức trên phần mềm hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

1.2. Công tác sử dụng viên chức, người lao động

- Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng bộ máy, thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường học và văn bản chỉ đạo của các cấp làm căn cứ để bố trí viên chức và người lao động, gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng⁶; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù, tổ tư vấn tâm lý⁷,... trên cơ sở đó bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó theo quy định. Đơn vị đã ban hành quy chế làm việc trong nhà trường⁸; phân công nhiệm vụ cho viên chức và người lao động để thực hiện công tác quản lý⁹.

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Chưa được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo điểm e khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; được sửa đổi bởi điểm e khoản 1 Điều 1 Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁰.

⁶ Quyết định số 130/QĐ-DTNT ngày 11/9/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2024-2025; Quyết định số 225/QĐ-DTNT ngày 17/11/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

⁷ Quyết định số 103/QĐ-DTNT ngày 30/8/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc thành lập các tổ trong nhà trường năm học 2024-2025; Quyết định số 139/QĐ-DTNT ngày 18/9/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc thành lập Tổ giáo dục đặc thù năm học 2024-2025; Quyết định số 97/QĐ-DTNT ngày 20/8/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường năm học 2025-2026.

⁸ Quyết định số 126/QĐ-DTNT ngày 08/9/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh ban hành Quy chế làm việc trong nhà trường năm học 2024-2025; Quyết định số 110/QĐ-DTNT ngày 08/9/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh ban hành Quy chế làm việc trong nhà trường năm học 2025-2026.

⁹ Quyết định số 119/QĐ-DTNT ngày 30/8/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc phân công nhiệm vụ trong tập thể lãnh đạo, năm học 2024-2025; Quyết định số 120/QĐ-DTNT ngày 30/8/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc phân công chuyên môn năm học 2024-2025; Quyết định số 102/QĐ-DTNT ngày 03/9/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc phân công nhiệm vụ trong tập thể lãnh đạo, năm học 2025-2026; Quyết định số 108/QĐ-DTNT ngày 03/9/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc phân công chuyên môn năm học 2025-2026.

¹⁰ Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi được Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng¹¹, 02 Phó Hiệu trưởng¹² giữ chức vụ trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2030.

- Thực hiện Công văn số 2492/SGDĐT-TCCB ngày 13/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2021-2026 và 2026-2031, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã có Tờ trình số 309/TTr-DTNT ngày 08/12/2023 về việc đề nghị xem xét, phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường PTDTNT THPT tỉnh giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2024 về việc phê duyệt kết quả rà soát đưa ra khỏi quy hoạch, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 đối với chức danh cán bộ quản lý giáo dục và các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hằng năm, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức nhằm chuẩn hóa đội ngũ viên chức trong nhà trường¹³.

1.3. Công tác đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024 và năm 2025 theo đúng hướng dẫn của cấp có thẩm quyền¹⁴; đồng thời, lưu trữ phiếu đánh giá xếp loại viên chức trong hồ sơ viên chức của đơn vị. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

1.4. Công tác khen thưởng - kỷ luật

Qua kiểm tra hồ sơ thi đua - khen thưởng từ năm học 2024-2025 đến nay, đơn vị đã ban hành các quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹⁵

¹¹ Quyết định số 261/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm ông Bùi Thế Giới giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi.

¹² Quyết định số 262/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Linh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 263/QĐ-SGDĐT ngày 09/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trà giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi.

¹³ Kế hoạch số 134/KH-DTNT ngày 31/5/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về việc đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm học 2024-2025; Kế hoạch số 393/KH-DTNT ngày 09/12/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi về việc đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm học 2025-2026.

¹⁴ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 399-QĐ/TU ngày 27/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2541/SGDĐT-TCCB ngày 22/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, viên chức, người lao động năm 2024; Văn bản số 2222/SGDĐT-TCCB ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về hướng dẫn kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, và cá nhân các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

¹⁵ Quyết định số 130/QĐ-DTNT ngày 11/9/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2024-2025; Quyết định số 225/QĐ-DTNT ngày 17/11/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

theo quy định. Trong giai đoạn thanh tra không có trường hợp viên chức bị kỷ luật.

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Chưa ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng năm 2024 và năm 2025¹⁶.

2. Công tác Quản lý các hoạt động chuyên môn, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên

2.1. Công tác Quản lý các hoạt động chuyên môn

a) Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và hoạt động tổ chuyên môn

Hàng năm, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁷ về tổng thể các hoạt động trong năm học; các kế hoạch hoạt động giáo dục tích hợp; Kế hoạch bồi dưỡng học sinh và dạy thêm học thêm; Kế hoạch tổ chức Ngày Hội Tết cổ truyền¹⁸; các nội dung về phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường cũng được tích hợp đầy đủ để triển khai thực hiện; trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn; các kế hoạch đều bám sát theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Nhà trường và các tổ chuyên môn thể hiện những bước tiến đáng chú ý trong công tác quản trị: Thích ứng Chuyển đổi số, đưa vào triển khai Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý hành chính, tư vấn hướng nghiệp; Phát triển năng lực số, thực hiện Khung năng lực số theo Công văn 405/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, tập trung hình thành các kỹ năng của "công dân số"; đảm bảo tính linh hoạt, yêu cầu giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu sách giáo khoa phù hợp với thực tiễn địa phương (*đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính tỉnh Quảng Ngãi*).

Các tổ chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định; biên bản họp tổ chuyên môn đạt yêu cầu về số lần theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT (*ít nhất 01 lần/2 tuần*); nội dung bám sát kế hoạch giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học (*ngiên cứu bài học*) và quản lý chặt chẽ chất lượng kiểm tra, đánh giá.

b) Công tác tổ chức giảng dạy, học tập

¹⁶ Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng được Nhà trường ban hành kèm theo quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng tại Quyết định số 130/QĐ-DTNT ngày 11/9/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2024-2025; Quyết định thành lập số 225/QĐ-DTNT ngày 17/11/2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2025-2026.

¹⁷ Năm học 2024-2025 tại Kế hoạch số 202/KH-DTNT ngày 28/8/2024; năm học 2025-2026 tại Kế hoạch số 234/KH-DTNT ngày 03/9/2025.

¹⁸ Kế hoạch số 47/KH-DTNT ngày 07/03/2025; Kế hoạch số 246/KH-DTNT ngày 12/09/2025; Kế hoạch số 17/KH-DTNT ngày 20/01/2026.

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ theo chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo về số lượng môn học, số tiết/môn đối với từng lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, đã triển khai dạy học/tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp như kế hoạch tổ chức hoạt động STEM; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ môi trường. Việc triển khai các nội dung tích hợp trong kế hoạch bài giảng của nhóm chuyên môn đầy đủ, khoa học và đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo *(thể hiện thông qua kế hoạch bài dạy/giáo án của giáo viên¹⁹)*.

c) Công tác quản lý hồ sơ chuyên môn

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã mở đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách và lưu trữ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo²⁰.

d) Công tác kiểm tra, đánh giá

Hàng năm Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ để triển khai thực hiện²¹. Các kế hoạch quy định cụ thể thời gian kiểm tra, yêu cầu biên soạn đề kiểm tra, việc chấm và lưu trữ bài kiểm tra theo quy định, đồng thời phân công tổ chức thực hiện của các bộ phận trong nhà trường có liên quan.

đ) Việc lựa chọn sách giáo khoa

Thực hiện Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, Nhà trường đã ban hành kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 năm học 2024-2025 tại Kế hoạch số 49/KH-DTNT ngày 28/02/2024; thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 năm học 2024-2025 tại Quyết định số 31/QĐ-DTNT ngày 05/3/2024. Theo đó, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 theo tiêu chí đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của Nhà trường đã tổ chức thẩm định và đề xuất sách giáo khoa lớp 12 mà Nhà trường lựa chọn và lập báo cáo danh mục sách giáo khoa lớp 12 năm học 2024-2025 tại Báo cáo số 87/BC-DTNT ngày 10/4/2024.

e) Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 1 tại Quyết định số 4241/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2024 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁹ Kế hoạch giáo dục của giáo viên Địa lí, Lịch sử, GDKT&PL, Sinh học, Hóa học, GDTC, GDQP&AN năm học 2025-2026 đã xây dựng theo đúng mẫu tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển năng lực số cho học sinh, phù hợp với định hướng Chương trình GDPT 2018; được phê duyệt và triển khai từ đầu năm học (tháng 9/2025).

²⁰ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

²¹ Năm học 2024-2025 tại Kế hoạch số 267/KH-DTNT ngày 21/10/2024; năm học 2025-2026 tại Kế hoạch số 317/KH-DTNT ngày 21/10/2025.

Quảng Ngãi công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức 1 giai đoạn 2021- 2026 tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 17/12/2024.

Tại báo cáo tự đánh giá chỉ ra những điểm yếu và hạn chế cần khắc phục: Về nhân sự, số lượng nhân viên chưa đủ theo quy định, cụ thể là đang "thiếu một nhân viên Giáo vụ đã chuyển công tác" (*tiêu chí 2.3*); Về cơ sở vật chất, tại mục điểm yếu của Tiêu chuẩn 3, báo cáo ghi nhận "Cơ sở vật chất xây dựng lâu năm xuống cấp cần đầu tư, cải tạo" (*tiêu chí 3.5*),... Nhà trường xây dựng kế hoạch số 11/KH-DTNT ngày 20/11/2025 về việc cải tiến chất lượng được chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

2.2. Công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên

- Hàng năm, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai, thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo²², thực hiện báo cáo kết quả định kỳ với Sở Giáo dục và Đào tạo²³.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và căn cứ kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định.

3. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản, trang thiết bị

3.1. Việc ban hành các quy chế, quy định về quản lý tài sản, tài chính

Hàng năm, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ²⁴; thực hiện theo quy định, chế độ định mức với từng chức danh và nguồn kinh phí thực hiện thu - chi như: lương, phụ cấp, thâm niên, ngoài giờ, tiền thưởng, vật tư, định mức công tác phí,...

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Tại Điều 9 các Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quy định chế độ chi trả thêm giờ đối với số tiết thừa giờ của giáo viên, thỏa thuận 60.000đ/tiết là chưa đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn

²² Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 991/SGDĐT-TCCB ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng năm học 2023-2024; Công văn số 1459/SGDĐT-TCCB ngày 15/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng năm học 2024-2025.

²³ Thông báo số 159/TB-DTNT ngày 25/5/2026 của Trường PTDTNT THPT tỉnh về kết quả đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng và giáo viên năm học 2025-2026.

²⁴ Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-DTNT ngày 09/01/2024; Quyết định số 147/QĐ-DTNT ngày 10/10/2024; Quyết định số 25/QĐ-DTNT ngày 17/3/2025 của Trường PTDTNT THPT Quảng Ngãi.

thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

3.2. Việc lập, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 và năm 2025

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi thuộc nhóm 4, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

Việc lập, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 và năm 2025: Trên cơ sở Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024 và Quyết định số 4491/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 169a/QĐ-DTNT ngày 29/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách năm 2024. Trên cơ sở Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 và Quyết định số 4467/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-DTNT ngày 26/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách năm 2025 (*chi tiết có Biểu số 1a, Biểu số 1b kèm theo*).

Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo và ban hành các văn bản về lập, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 và năm 2025 của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026; Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027; Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025.

3.3. Việc thực hiện dự toán năm 2024 và năm 2025

Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức thực hiện dự toán năm 2024 và năm 2025 cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa

phương năm 2024; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (*chi tiết tại Biểu số 1a, Biểu số 1b*).

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi chưa chỉ đạo thực hiện việc nộp trả 152.000.000 đồng cho ngân sách cấp trên theo Quyết định số 2269/QĐ-SGDĐT ngày 07/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 dẫn đến phải huỷ dự toán nguồn kinh phí này khi kết thúc niên độ tài chính năm 2024.

3.4. Việc quyết toán năm 2024 và năm 2025

- Việc quyết toán năm 2024: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán năm 2024 đúng theo biểu mẫu quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; được Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt và Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 tại Thông báo số 370/TB-SGDĐT ngày 28/4/2025.

- Việc quyết toán năm 2025: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán năm 2025 đúng theo biểu mẫu quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 59/2026/TT-BTC ngày 29/5/2026 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm.

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Đến thời điểm thanh tra, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi chưa được Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt và Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025.

3.5. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị

- Năm 2024, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch và bố trí trong dự toán đầu năm khoản kinh phí 325.309.200 đồng để thực hiện mua sắm thiết bị giảng dạy; đồ dùng học tập, sách giáo khoa, quần, áo học sinh,... để cấp phát cho các em học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc. Trong năm, đơn vị đã thực hiện các gói mua sắm nêu trên với tổng kinh phí đã thực hiện và quyết toán là 303.388.360 đồng (*giảm 21.920.840 đồng so với dự toán bố trí từ đầu năm*).

- Năm 2025, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch và bố trí trong dự toán đầu năm khoản kinh phí 575.778.500 đồng để thực hiện mua sắm thiết bị giảng dạy; đồ dùng học tập, sách giáo khoa,

quần, áo học sinh,.. để cấp phát cho các em học sinh theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. Trong năm, đơn vị đã thực hiện các gói mua sắm nêu trên với tổng kinh phí đã thực hiện và quyết toán là 575.128.500 đồng (*giảm 650.000 đồng so với dự toán bố trí từ đầu năm*).

(Chi tiết tại Biểu số 2 kèm theo)

Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện việc mua sắm thiết bị giảng dạy; đồ dùng học tập, sách giáo khoa, quần, áo học sinh, ... cơ bản đảm bảo đầy đủ các bước của quá trình đấu thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và Nghị định 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Kết thúc quá trình mua sắm, Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức thực hiện trình tự thủ tục bàn giao, tiếp nhận, đưa tài sản, trang thiết bị vào sử dụng cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.6. Việc mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh nội trú

- Năm học 2024-2025: Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh nội trú.

TT	TÊN THỰC PHẨM	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY HỢP ĐỒNG
1	GẠO	Số 20/HĐMB-DTNT	26/8/2024
2	TÔM, CÁ	Số 21/HĐMB-DTNT	26/8/2024
3	THỊT BÒ, CHẢ HEO, CHẢ BÒ GÂN CHÍN	Số 22/HĐMB-DTNT	26/8/2024
4	THỊT GÀ, THỊT VỊT	Số 23/HĐMB-DTNT	26/8/2024
5	THỊT HEO	Số 24/HĐMB-DTNT	26/8/2024
6	THỊT HEO	Số 25/HĐMB-DTNT	26/8/2024
7	RAU, CỦ, QUẢ	Số 26/HĐMB-DTNT	26/8/2024
8	ĐẬU KHUÔN	Số 27/HĐMB-DTNT	26/8/2024
9	BÚN TƯƠI	Số 28/HĐMB-DTNT	26/8/2024
10	XÔI	Số 29/HĐMB-DTNT	26/8/2024

TT	TÊN THỰC PHẨM	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY HỢP ĐỒNG
11	TRÚNG VỊT	Số 30/HĐMB-DTNT	26/8/2024
12	GA	Số 52/2024/HĐKT-BL-LPG	26/8/2024
13	BÁNH MÌ	Số 07/HĐMB-DTNT	26/8/2024

- Năm học 2025-2026: Việc mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp bữa ăn học đường cho học sinh nội trú được Nhà trường áp dụng và thực hiện cơ bản đầy đủ các bước theo đúng quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại điểm n khoản 4 Điều 84 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; quy trình thủ tục lựa chọn nhà thầu theo khoản 1 Điều 85 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (*chi tiết việc triển khai thực hiện đấu thầu tại Biểu số 3*).

3.7. Về việc cho thuê để mở căn tin trong trường

Đề án sử dụng tài sản công (căn tin) vào mục đích cho thuê của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi được phê duyệt tại Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt thí điểm 09 Đề án sử dụng tài sản công tại 09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo vào mục đích cho thuê. Nhà trường đã tổ chức đấu giá cho thuê tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 62/HĐDVĐGTS ngày 21/6/2024 giữa Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi (người có tài sản đấu giá) và Tổ chức đấu giá tài sản là Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi thuộc Sở Tư pháp.

Văn bản số 282/TTDVĐGTS ngày 15/7/2024 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi thuộc Sở Tư pháp thông báo người trúng đấu giá là Công ty TNHH Một thành viên Lê Bội²⁵. Hợp đồng về việc cho thuê sử dụng căn tin số 01/HĐ-DTNT ngày 22/7/2024 giữa Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi và Người trúng đấu giá là Công ty TNHH Một thành viên Lê Bội với đơn giá cho thuê là 103.301.000 đồng/02 năm.

3.8. Đầu tư sửa chữa các hạng mục công trình

Danh mục các hạng mục sửa chữa và tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện và thông tin về các đơn vị tham gia thực hiện cụ thể tại *Biểu số 4 kèm theo*.

Kết quả kiểm tra thực tế: Đoàn thanh tra đã phối hợp Chủ đầu tư và đơn vị thi công kiểm tra việc thi công sửa chữa các hạng mục công trình; không

²⁵ Địa chỉ trụ sở chính: số 87/77/13 Hoàng Văn Thái, phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

kiểm tra các kết cấu chìm khuất của công trình. Kết quả kiểm tra các hạng mục công trình thi công cơ bản theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

Việc sửa chữa các hạng mục công trình được Chủ đầu tư và các bên liên quan quan tâm thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình; biên bản nghiệm thu, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công được các đơn vị thực hiện đạt yêu cầu theo quy định.

3.9. Công khai, minh bạch

Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện công khai hàng năm; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và tại các cuộc họp với giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh theo quy định. Nội dung công khai cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ²⁶.

4. Việc thực hiện chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức, hợp đồng lao động và học sinh

- Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức, hợp đồng lao động. Trong giai đoạn thanh tra, chưa phát hiện có sai sót trong việc chi trả tiền lương, nâng lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác cho viên chức, người lao động.

- Về hợp đồng cấp dưỡng: Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 09/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt số lượng lao động hợp đồng của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; Quyết định số 4490/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao số lượng lao động hợp đồng theo các vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025, Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi đã ký hợp đồng với 13 lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ, trong đó có 08 nhân viên cấp dưỡng để phục vụ nấu ăn cho học sinh nội trú.

Qua thanh tra, đơn vị vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Việc ký Hợp đồng lao động đối với nhân viên cấp dưỡng năm học 2024-2025 với thời hạn 12

²⁶ Đơn vị công khai dự toán năm 2024 tại Quyết định số 01/QĐ-DTNT ngày 03/01/2024; công khai quyết toán năm 2024 tại Quyết định số 49/QĐ-DTNT ngày 05/5/2025; Công khai dự toán năm 2025 tại Quyết định số 195/QĐ-DTNT ngày 28/12/2024.

tháng, kể từ ngày 01/9/2024 đến 31/8/2025 là chưa phù hợp với Quyết định số 09/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt số lượng lao động hợp đồng của Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; hợp đồng nhân viên cấp dưỡng năm học 2025-2026 với thời hạn của HĐLĐ 09 tháng, kể từ ngày 01/9/2025 đến 31/5/2026 là chưa phù hợp với Quyết định số 4490/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao số lượng lao động hợp đồng theo các vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025.

- Về chế độ đối với học sinh nội trú:

+ Năm 2024, chế độ, chính sách đối với học sinh nội trú được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Miễn học phí, học bổng, chế độ thưởng, trang cấp hiện vật²⁷, tiền tàu xe, hỗ trợ học phẩm (Vở, cặp, bút bi, thước kẻ...), sách giáo khoa, chi cho ngày Tết nguyên đán, Tết dân tộc, hoạt động văn thể, bảo vệ sức khỏe, tiền điện, nước phục vụ việc học tập và sinh hoạt, chi nhà ăn tập thể.

+ Năm 2025, chế độ, chính sách đối với học sinh nội trú được thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách và Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: Học bổng chính sách; khen thưởng; trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm; tiền tàu xe, hỗ trợ gạo (*chi tiết tại Biểu số 5 đính kèm*).

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được: Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đã thực hiện đúng trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý các hoạt động của nhà trường:

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng viên chức, người lao động; phân công nhiệm vụ rõ ràng.

²⁷ Học sinh khi nhập trường được Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân (Chăn bông cá nhân; Mền cá nhân; Áo bông; Chiều cá nhân; Nilon đi mưa; Quần, áo dài tay đồng phục).

- Công tác chuyên môn được triển khai theo đúng chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức dạy học ổn định; hồ sơ chuyên môn cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; thực hiện việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng hằng năm theo quy định.

- Việc thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được ngân sách Nhà nước cấp (*từ năm 2024-2025*) cơ bản theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ do các cơ quan có thẩm quyền quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị ban hành.

- Thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh dân tộc nội trú đảm bảo đầy đủ số lượng danh mục, định mức trang cấp đồ dùng cá nhân học phẩm theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP và Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND.

2. Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể:

- Đơn vị chưa có viên chức làm việc tại vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

- Đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định.

- Đơn vị chưa được Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025.

Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về công tác quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị chưa ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng năm 2024, năm 2025.

- Đơn vị không thực hiện việc nộp trả 152.000.000 đồng cho ngân sách cấp trên theo Quyết định số 2269/QĐ-SGDĐT ngày 07/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 mà giữ lại tại Kho bạc Nhà nước dẫn đến phải hủy dự toán nguồn kinh phí này khi kết thúc niên độ tài chính năm 2024.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quy định chế độ chi trả thêm giờ đối với số tiết thừa giờ của giáo viên, thỏa thuận 60.000đ/tiết là chưa đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC.

- Việc ký hợp đồng lao động đối với nhân viên cấp dưỡng chưa phù hợp với thời gian giao số lượng lao động hợp đồng theo các vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại, hạn chế nói trên thuộc về Hiệu trưởng nhà trường và cá nhân trực tiếp tham mưu thực hiện việc quản lý các hoạt động của nhà trường.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định pháp luật về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu tổ chức trong thời điểm sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nên đơn vị triển khai không kịp thời.

- Thời điểm thanh tra, các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được giao biên chế công chức, viên chức nên chưa có cơ sở để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ sung vị trí việc làm còn thiếu theo quy định.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Hiệu trưởng nhà trường chưa triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật trong việc quản lý các hoạt động của nhà trường.

- Công tác kiểm tra nội bộ trường học chưa thật sự sâu sát, chưa phát hiện các tồn tại, hạn chế của đơn vị để kịp thời chấn chỉnh.

4. Trách nhiệm

- Hiệu Trưởng chịu trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra những tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Nhân viên Kế toán chịu trách nhiệm của người tham mưu lĩnh vực kế toán về các tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức hoặc điều động, bổ sung viên chức thiết bị, thí nghiệm cho Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi.

- Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 đối với Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi để kịp thời tổng hợp, trình cấp thẩm quyền phê chuẩn quyết toán năm 2025.

- Chủ trì tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi về những sai sót đã được nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với kế toán và cá nhân có liên quan về những sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục các khuyết điểm đã được chỉ ra; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54, Luật Thanh tra năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị nêu trên (kèm theo các hồ sơ, tài liệu minh chứng) về Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công khai kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

Giao Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh theo quy định; Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Cục II, Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chánh Thanh tra tỉnh (theo dõi);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (thực hiện);
- Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi (thực hiện);
- Văn phòng và các Phòng: NV5, NV8;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra (Tqha_13b).

CHÁNH THANH TRA



Thái Văn Tường

CHI TIẾT THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2024

MẬT



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán Giao đầu năm	Điều chỉnh trong năm	Bổ sung (tăng/giảm) trong năm	Cộng dự toán được sử dụng	Kinh phí đã sử dụng, quyết toán	Kinh phí huỷ dự toán	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG CỘNG	27.745.067.461	-2.093.600.000	1.769.000.000	27.420.467.461	26.461.747.235	259.435.000	699.285.226
I	KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2023 SANG NĂM 2024	2.489.067.461	0	0	2.489.067.461	1.722.523.235	67.259.000	699.285.226
1	Kinh phí thường xuyên	894.067.461			894.067.461	194.782.235		699.285.226
2	Kinh phí không thường xuyên (KPSC)	1.595.000.000			1.595.000.000	1.527.741.000	67.259.000	
II	THEO DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM 2024	25.256.000.000	0	0	25.256.000.000	23.512.224.000	192.176.000	0
1	Kinh phí thường xuyên	14.420.000.000	0	0	14.420.000.000	14.268.000.000	152.000.000	0
a	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	11.378.000.000			11.378.000.000	11.378.000.000		0
b	- Chi hoạt động	3.042.000.000			3.042.000.000	2.890.000.000	152.000.000	0
2	Kinh phí thực hiện chi trả học bổng cho HS DTNT tỉnh	10.836.000.000			10.836.000.000	9.244.224.000	40.176.000	
III	BỔ SUNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN 2024	0	-2.093.600.000	1.769.000.000	-324.600.000	1.227.000.000	0	0
1	Thu hồi kinh phí thực hiện tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024				0			
2	Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2024 (điều chỉnh lương, phụ cấp và các khoản đóng góp)		-542.000.000		-542.000.000	-542.000.000		
3	Giao kinh phí để chi trả tiền lương tăng thêm do điều chỉnh lương cơ sở			1.477.000.000	1.477.000.000	1.477.000.000		
4	Kinh phí điều chỉnh chế độ chính sách học bổng (NĐ84/2020/N-CP)		-1.551.600.000		-1.551.600.000			
5	Kinh phí tiền thưởng NĐ73/2024/NĐ-CP			292.000.000	292.000.000	292.000.000		

CHI TIẾT THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM NĂM 2025

MẬT



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán Giao đầu năm	Điều chỉnh trong năm	Bổ sung (tăng/giảm) trong năm	Cộng dự toán được sử dụng	Kinh phí đã sử dụng, quyết toán	Kinh phí hủy dự toán	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG CỘNG	28.550.285.226	542.835.000	1.887.775.300	30.980.895.526	28.063.729.447	220.028.768	2.697.137.311
I	KINH PHÍ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025	699.285.226			699.285.226	536.140.226	0	163.145.000
1	Kinh phí thường xuyên	699.285.226			699.285.226	536.140.226		163.145.000
2	Kinh phí không thường xuyên				0			
II	THEO DỰ TOÁN GIAO ĐẦU NĂM	27.851.000.000			27.851.000.000	26.232.593.620	215.030.700	1.040.210.680
1	Kinh phí thường xuyên	17.360.000.000			17.360.000.000	15.956.624.320		1.040.210.680
a	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	14.071.000.000			14.071.000.000			
b	- Chi hoạt động	3.289.000.000			3.289.000.000			
2	Kinh phí không thường xuyên	10.491.000.000			10.491.000.000	10.275.969.300	215.030.700	
3	Kinh phí thực hiện chi trả học bổng cho HS DTNT tỉnh	10.491.000.000			10.491.000.000	10.275.969.300		
III	BỔ SUNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN 2025	0	542.835.000	1.887.775.300	2.430.610.300	1.294.995.601	4.998.068	1.493.781.631
1	Phân bổ Kinh phí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ			410.775.300	410.775.300	410.775.300		0
2	Giao kinh phí để thực hiện chế độ tiền thưởng đối với công chức, viên chức năm 2025			526.000.000	526.000.000	521.001.932	4.998.068	0
3	Thu hồi Kinh phí tiết kiệm 10% Chi thường xuyên năm 2025 theo NQ số 173/NQ-CP			-104.000.000	-104.000.000			
4	Kinh phí điều chỉnh lương dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025		-259.165.000		-259.165.000			0
5	Kinh phí bổ sung dự toán thực hiện chế độ chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành năm 2025		802.000.000		802.000.000	26.618.369		775.381.631
6	Kinh phí bổ sung công trình sửa chữa năm 2025			450.000.000	450.000.000	0		450.000.000
7	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm 2025			605.000.000	605.000.000	336.600.000		268.400.000

(Signature)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MUA SẴM TÀI SẢN



Đơn vị tính: Đồng

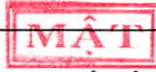
STT	Danh mục mua sắm	Dự toán mua sắm	Giá gói thầu	Nguồn vốn (chi tiết từng nguồn)	Giá trúng thầu	Kinh phí quyết toán	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A	Năm 2024	325.309.200	325.309.200	-	303.388.360	303.388.360	
1	Mua sắm học phẩm cho học sinh, năm học 2024-2025	189.456.800	189.456.800	Nguồn thường xuyên	167.799.000	167.799.000	
2	Mua Quần, áo dài tay (đồng phục) cho học sinh năm học 2024-2025	43.840.000	43.840.000	Nguồn thường xuyên	43.576.960	43.576.960	
3	Sách giáo khoa, sách chuyên đề học tập cho học sinh năm học 2024-2025	21.698.000	21.698.000	Nguồn thường xuyên	21.698.000	21.698.000	
4	Mua Áo ấm (áo khoác) cho học sinh năm học 2024-2025	20.714.400	20.714.400	Nguồn thường xuyên	20.714.400	20.714.400	
5	Mua 02 ti vi LG 75 inch phục vụ công tác giảng dạy	49.600.000	49.600.000	Nguồn thường xuyên	49.600.000	49.600.000	
B	Năm 2025	575.778.500	575.128.500		575.128.500	575.128.500	
1	Mua Quần, áo đồng phục mùa đông cho học sinh (495 học sinh) học kỳ I năm học 2025-2026 theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP	183.150.000	183.150.000	Nguồn thường xuyên	183.150.000	183.150.000	
2	Mua học phẩm cho học sinh (năm học 2025-2026)	142.708.500	142.708.500	Nguồn thường xuyên	142.708.500	142.708.500	
3	Mua Chăn, Mền và trang bị đồ dùng cá nhân cho khối 10 năm học 2025-2026	199.920.000	199.920.000	Nguồn thường xuyên	199.920.000	199.920.000	
4	Mua 03 chiếc Tivi TCL LED 75P635	50.000.000	49.350.000	Nguồn thường xuyên	49.350.000	49.350.000	

VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU THẦU MUA THỰC PHẨM, NGUYÊN LIỆU ĐỂ THỰC HIỆN CUNG CẤP BỮA ĂN CHO HỌC SINH NỘI TRÚ

STT	Các bước thực hiện	Nội dung	Văn bản triển khai thực hiện	Văn bản
1	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tờ trình phê duyệt KHLCNT	Tờ trình số 240/TTr-CSVCDTNT, ngày 09/09/2026	Tờ trình số 240/TTr-CSVCDTNT, ngày 09/09/2026
		Phê duyệt KHLCNT	Quyết định số 116/QĐ-DTNT, ngày 09/9/2025 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Thực phẩm nguyên liệu cho bếp ăn nội trú Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi năm học 2025-2026	Quyết định số 116/QĐ-DTNT ngày 09/9/2025 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Thực phẩm, nguyên liệu cho bếp ăn nội trú Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi năm học 2025-2026
		Giá trị gói thầu	6.819.000.000đồng	
2	Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng	Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với các nhà thầu	Các biên bản thương thảo Hợp đồng số; ngày tháng năm 2025	
			1. Gói thầu 01 là cung ứng thực phẩm bếp ăn Thịt Heo	Biên bản số 25/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			2. Gói thầu số 02 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn (Cá, Tôm)	Biên bản số 24/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			3. Gói thầu số 03 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gà, Vịt	Biên bản số 23/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			4. Gói thầu số 04 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Trứng Gà	Biên bản số 41/BBTTHĐDTNT, ngày 16/10/2025
			5. Gói thầu số 05 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gia Vị, Bún khô, Phở khô	Biên bản số 22/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			6. Gói thầu số 06 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Đậu khuôn	Biên bản số 20/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			7. Gói thầu số 07 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Thịt Bò	Biên bản số 19/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			8. Gói thầu số 08 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Rau, Củ, Quả	Biên bản số 21/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			9. Gói thầu số 09 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn xôi Bánh Mì	Biên bản số 18/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
			10. Gói thầu số 10 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Mì Tôm	Biên bản số 39/BBTTHĐDTNT, ngày 06/10/2025
			11. Gói thầu số 11 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Chả Bò, Chả Heo	Không có đơn vị nào
			12. Gói thầu số 12 là Cung Gà	Biên bản số 17/BBTTHĐDTNT, ngày 19/09/2025
3	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	Các Quyết định số:	
			1. Gói thầu 01 là cung ứng thực phẩm bếp ăn Thịt Heo	Số : 127/QĐ-DTNT, ngày 19/09/2025
			2. Gói thầu số 02 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn (Cá, Tôm)	Số : 126/QĐ-DTNT, ngày 19/09/2025
			3. Gói thầu số 03 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gà, Vịt	Số : 125/QĐ-DTNT, ngày 19/09/2025
			4. Gói thầu số 04 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Trứng Gà	Số : 157/QĐ-DTNT, ngày 16/10/2025
			5. Gói thầu số 05 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gia Vị, Bún khô, Phở khô	Số : 124/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025
			6. Gói thầu số 06 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Đậu khuôn	Số : 123/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025
			7. Gói thầu số 07 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Thịt Bò	Số : 122/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025

STT	Các bước thực hiện	Nội dung	Văn bản triển khai thực hiện	Văn bản
			8. Gói thầu số 08 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Rau, Củ, Quả	Số : 121/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025
			9. Gói thầu số 09 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn xôi Bánh Mì	Số : 128/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025
			10. Gói thầu số 10 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Mì Tôm	Số : 152/QĐ-DTNT, ngày 08/10/2025
			11. Gói thầu số 11 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Chả Bò, Chả Heo	Không có đơn vị nào
			12. Gói thầu số 12 là Cung Gà	Số : 119/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025
			13. Gói thầu số 13 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gạo	Số : 120/QĐ-DTNT, ngày 19/9/2025
			Các Hợp đồng số:	
4	Ký kết hợp đồng	Ký kết Hợp đồng với các nhà thầu	1. Gói thầu 01 là cung ứng thực phẩm bếp ăn Thịt Heo	Số: 26/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			2. Gói thầu số 02 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn (Cá, Tôm)	Số: 27/HĐNT-DTNT, ngày 23/09/2025
			3. Gói thầu số 03 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gà, Vịt	Số: 28/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			4. Gói thầu số 04 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Trứng Gà	Số: 40/HĐMB-DTNT, ngày 16/10/2025
			5. Gói thầu số 05 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gia Vị, Bún khô, Phở khô	Số: 29/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			6. Gói thầu số 06 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Đậu khuôn	Số: 30/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			7. Gói thầu số 07 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Thịt Bò	Số: 31/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			8. Gói thầu số 08 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Rau, Củ, Quả	Số: 32/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			9. Gói thầu số 09 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn xôi Bánh Mì	Số: 33/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025
			10. Gói thầu số 10 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Mì Tôm	Số: 38/HĐNTMB-DTNT, ngày 08/10/2025
			11. Gói thầu số 11 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Chả Bò, Chả Heo	Không có đơn vị nào
			12. Gói thầu số 12 là Cung Gà	Số: 66-2025/HĐKT-BL-LPG, ngày 23/09/2025
			13. Gói thầu số 13 là Cung ứng thực phẩm bếp ăn Gạo	Số: 34/HĐNTMB-DTNT, ngày 23/09/2025

DANH MỤC SỬA CHỮA CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH



ĐVT: Đồng

TT	Tên công trình/ dự án	Tổng dự toán	Nguồn vốn	Quyết định phê duyệt dự án	Hình thức QLDA	Các đơn vị tham gia thực hiện DA (Thi công, TVGS, TVTK, TVTT)	Ngày khởi công-hoàn thành	Thanh toán, quyết toán
I	Sửa chữa KTX B (12 phòng) + KTX C (18 phòng); Sửa chữa dây lớp học 06 phòng 2 tầng	1.644.999.582	Quyết định số 4527/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (Kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo)	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật số 1919/QĐ-SGDĐT ngày 02/7/2024	Thuê tư vấn QLDA			1.527.741.000
	Tổng số	1.644.999.582						1.527.741.000
	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC							
1	Xây dựng	1.391.860.644				Công ty TNHH xây dựng và tư vấn đầu tư Gia Hưng		1.336.186.000
	Thiết bị							
2	Quản lý dự án	38.370.814				Công ty TNHH xây lắp Kiến Vàng		38.370.000
3	Tư vấn	146.125.378						144.225.000
	Chi phí lập báo cáo KT-KT	86.852.104				Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long		86.852.000
	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	3.591.000				Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Hợp Phát	12/9/2024 - 08/11/2024	7.000.000
	Chi phí thẩm tra dự toán	3.479.652				Công ty TNHH xây dựng và tư vấn Hợp Phát		
	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng	6.480.000				Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại An Tân		6.480.000
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	45.722.622				Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng An Mỹ		43.893.000
4	Chi phí khác	12.073.454						8.960.000
	Thẩm định các đơn giá tạm tính	5.000.000				Chi nhánh Quảng Ngãi-Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín		5.000.000
	Bảo hiểm công trình	1.809.000						
	Thẩm định hồ sơ mời thầu xây dựng	2.000.000				Công ty TNHH xây lắp Kiến Vàng		
	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng	3.000.000				Công ty TNHH xây lắp Kiến Vàng		3.960.000
	Phí thẩm định BCKTKT	264.454						
5	Chi phí dự phòng	56.569.292						
II	Sửa chữa hệ thống mương thoát nước sân trường	97.900.000	Quyết định số 66/QĐ-DTNT ngày 25/07/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự toán chi tiết sửa chữa năm 2024 công trình: Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi, hạng mục: Sửa chữa hệ thống thoát nước sân trường	Quyết định số 79/QĐ-DTNT ngày 25/07/2024 của Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi, hạng mục: Sửa chữa hệ thống thoát nước sân trường				97.900.000
	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	4.320.000				Công ty cổ phần quy hoạch đô thị DCD	01/11/2024 - 21/11/2024	4.320.000
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2.100.000				Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng An Mỹ		2.100.000
	Quản lý dự án	2.203.000				Công ty TNHH xây dựng và tư vấn đầu tư Gia Hưng		2.203.000
	Sửa chữa hệ thống mương thoát nước sân trường	82.022.000				Công ty TNHH TM DV Hoàng Nam		82.022.000
	Tư vấn khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công	7.255.000				Công ty TNHH TVXD Công trình Vạn Niên		7.255.000

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH HỌC SINH NỘI TRÚ NĂM 2024, NĂM 2025

MẬT

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên gói thầu mua sắm	Dự toán mua sắm	Giá gói thầu	Nguồn vốn (chỉ tiết từ nguồn)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trúng thầu	Đơn vị trúng thầu	Quyết toán kinh phí
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Năm 2024	554.197.620	275.709.200	-	-	-	-	-	-	532.276.780	-	9.776.500.780
1	Gói thầu số 01: Mua sắm học phẩm cho học sinh DTNT năm 2024-2025	189.456.800	189.456.800	Nguồn thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	30 ngày	Trọn gói	10 ngày	167.799.000	Công ty cổ phần sách thiết bị Quảng Ngãi	167.799.000
2	Gói thầu số 02: Quần, áo dài tay (đồng phục) cho học sinh lớp 10 năm học 2024-2025	43.840.000,00	43.840.000,00	Nguồn thường xuyên	Chỉ định thầu		30 ngày	Trọn gói		43.576.960	Võ Trọng Phước	43.576.960
3	Gói thầu số 03: Sách giáo viên, sách chuyên để học tập cho học sinh lớp 10 năm học 2024-2025	21.698.000	21.698.000	Nguồn thường xuyên	Mua trực tiếp		7 ngày	Trọn gói		21.698.000	Công ty cổ phần sách thiết bị Quảng Ngãi	21.698.000
4	Gói thầu số 04: Áo khoác cho học sinh lớp 10 năm học 2024-2025	20.714.400	20.714.400	Nguồn thường xuyên	Mua trực tiếp			Trọn gói		20.714.400	Hợp tác xã may mặc thương binh 27/7 Quảng Ngãi	20.714.400
5	Chi học bổng học sinh DTNT Năm học 2024			Nguồn không thường xuyên								9.244.224.000
6	Tổ chức tết cổ truyền cho học sinh theo TT109	40.388.000		Nguồn thường xuyên						40.388.000		40.388.000
7	Thưởng 58 học sinh giỏi + 100 học sinh khá năm học 2023-2024 theo Thông tư số 109	74.800.000		Nguồn thường xuyên						74.800.000		74.800.000
8	Mua trang hiện vật cho 136 học sinh lớp 10, năm học 2024-2025 (mùng, mềm, chiếu) theo Thông tư số 109	39.780.000		Nguồn thường xuyên						39.780.000		39.780.000
9	Mua SGK lớp 12 phục vụ học tập cho 196 học sinh	48.471.000		Nguồn thường xuyên						48.471.000		48.471.000
10	Khám sức khỏe cho học sinh năm học 2024-2025 theo Thông tư số 109	49.220.000		Nguồn thường xuyên						49.220.000		49.220.000
11	Mua 137 áo mưa học sinh Thông tư số 109	7.535.000		Nguồn thường xuyên						7.535.000		7.535.000
12	Mua bảo hiểm y tế học sinh năm 2024-2025 theo Thông tư số 109	11.941.020		Nguồn thường xuyên						11.941.020		11.941.020
13	Mua phù hiệu 498 học sinh nội trú theo Thông tư số 109	3.912.000		Nguồn thường xuyên						3.912.000		3.912.000
14	Hỗ trợ xe buýt về tết 2024 theo Thông tư số 109	354.000		Nguồn thường xuyên						354.000		354.000
15	Thuê xe đưa, đón học sinh đi tham gia các hội thi, thi học sinh cấp tỉnh NH 2024-2025	2.087.400		Nguồn thường xuyên						2.087.400		2.087.400

STT	Tên gói thầu mua sắm	Dự toán mua sắm	Giá gói thầu	Nguồn vốn (chi tiết từng nguồn)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Giá trúng thầu	Đơn vị trúng thầu	Quyết toán kinh phí
B	Năm 2025	12.143.352.800	525.778.500	-	-	-	-	-	-	11.928.322.100	-	12.321.406.100
1	Mua Quần, áo đồng phục mùa đông cho học sinh (495 học sinh) học kỳ I năm học 2025-2026 theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP	183.150.000	183.150.000	Nguồn thường xuyên	Chỉ định thầu thầu rút gọn khoản 2, khoản 3 Điều 80 Nghị định 214/2025/NĐ-CP		45 ngày	Trọn gói	45 ngày	183.150.000	Lê Thị Thủy Dung	183.150.000
2	Mua học phẩm cho học sinh (495 em học sinh) năm học 2025-2026	142.708.500	142.708.500	Nguồn thường xuyên			15 ngày	Trọn gói	15 ngày	142.708.500	Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Thuận Tín	142.708.500
3	Mua Chăn, Màn và trang bị đồ dùng cá nhân cho khối 10 (204 em học sinh) năm học 2025-2026	199.920.000	199.920.000	Nguồn thường xuyên			15 ngày	Trọn gói	15 ngày	199.920.000	Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Thuận Tín	199.920.000
4	Chi học bổng học sinh DTNT năm 2025	10.491.000.300		Nguồn không thường xuyên						10.275.969.600		10.275.969.600
5	Gạo học kỳ I năm học 2025-2026 NĐ 66 (37.080KG Gạo)	962.632.800		Cục dự trữ cấp						962.632.800		962.632.800
6	Thuê xe đưa, đón học sinh đi tham gia các hội thi, thi học sinh cấp tỉnh NH 2024-2025	6.063.400		Nguồn thường xuyên						6.063.400		6.063.400
7	Tổ chức tết cổ truyền cho học sinh NĐ 66	36.950.000		Nguồn thường xuyên						36.950.000		36.950.000
8	Hỗ trợ xe buýt về tết 2025 NĐ 66	1.080.000		Nguồn thường xuyên						1.080.000		1.080.000
9	Thưởng hs giỏi năm học 2024-2025 NĐ 66	61.800.000		Nguồn thường xuyên						61.800.000		61.800.000
10	Mua sách thư viện năm học 2025-2026 NĐ 66	2.395.000		Nguồn thường xuyên						2.395.000		2.395.000
11	Khám sức khỏe cho học sinh năm học 2025-2026 NĐ 66	49.546.000		Nguồn thường xuyên						49.546.000		49.546.000
12	Mua bảo hiểm y tế học sinh năm 2025-2026 NĐ 66	631.800		Nguồn thường xuyên						631.800		631.800
13	Mua nhãn Logo học sinh DTNT năm học 2025-2026 NĐ 66	3.000.000		Nguồn thường xuyên						3.000.000		3.000.000
14	Mua thẻ học sinh, bảng tên cho học sinh DTNT NĐ 66	2.475.000		Nguồn thường xuyên						2.475.000		2.475.000
15	Gạo học kỳ II năm học 2024-2025 NĐ 66 (36.600KG Gạo)			Cục dự trữ cấp								393.084.000